

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2021
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Đình Long.

2/ Ông Y Míp Niê.

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 17/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Tuyết H, sinh năm 1969. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án nguyên bà Phan Thị Tuyết H trình bày:

Năm 1992 bà và ông Trần Văn H cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, chung sống đến năm 2004 thì mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian dài thì đến thời gian gần đây hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình không hợp nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Hậu có 02 con chung tên Trần Thị Tuyết A, sinh năm 1992 và cháu Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1998. Hiện nay cả hai cháu đều trên 18 tuổi nên bà không có yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn H tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng trong quá trình

giải quyết vụ án, ông H trình bày:

Năm 1992 ông và bà Phan Thị Tuyết H cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc không có phát sinh mâu thuẫn gì. Xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, do đó bà H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông H nhưng ông H đều vắng mặt nên Tòa án không thể hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ông Trần Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy đăng ký kết hôn số 65 ngày 28/7/2004 của UBND xã T, huyện K, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Tuyết H và ông Trần Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian dài chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông H.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà Hồng và ông Hậu sinh sống xác nhận tình trạng hôn nhân của bà H, ông H có mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H ly hôn với ông H.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà H và ông H có 02 con chung chị Trần Thị Tuyết A, sinh năm 1992 và Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1998. Hiện nay cả hai cháu đều trên 18 tuổi nên bà H không có yêu cầu giải quyết, do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Tuyết H được ly hôn với ông Trần Văn H.

[2] Về án phí: Bà Phan Thị Tuyết H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015106 ngày 10 tháng 12 năm 2020. Bà Phan Thị Tuyết H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang